TAND HUYỆN CÔN ĐẢO **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giáp.**
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Võ Văn Việt;**
- Ông **Trần Văn Thanh.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo: Ông **Nguyễn Duy Thạch**, Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TL-HSST ngày 05-6-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/HSST-QĐ ngày 10-7-2018; đối với bị cáo:

Danh T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990; Quê quán: tỉnh Kiên G; HKTT: Ấp Kinh A, xã Đông Thái B, huyện An C, tỉnh Kiên G; Tạm trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (từ ngày 31-8-2015 đến nay không nơi ở cố định); Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Khơ Me; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Tha, sinh năm 1972 và bà Thị Huệ, sinh năm 1973; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em;

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 25-7-2013 bị Tòa án nhân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Danh T chấp hành án xong vào ngày 31-8-2015. Bị bắt ngày 02-02-2018 (Có mặt).

Người bị hại: Ông Văn Thanh N, sinh năm 1980; HKTT: Ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Văn Thanh D, sinh năm: 1952, trú tại: Ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau là cha của người bị hại và Văn Kim C, sinh ngày 19-01-2003 là con của bị hại không tham gia phiên tòa và có giấy ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho bà Lâm Ngọc S, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau là mẹ của người bị hại (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm: 1970; HKTT: Ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1990; HKTT: Khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Lê H, sinh năm 1949; HKTT: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (Có mặt).

3. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1975; HKTT: Khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04-11-2017, Danh T điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 chở theo phía sau là Văn Thanh N và Nguyễn Trường G, lưu thông trên đường Hoàng Phi Y theo hướng từ Ngã ba đường Nguyễn Đức Thuận đi Miếu An Sơn, khi đi đến đoạn đường qua hồ An Hải, thuộc Khu 3, huyện Côn Đảo, do lúc này Danh T có sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định nên T đã điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 không làm chủ được tốc độ, bị mất lái, lao xe xuống hồ An Hải, làm Văn Thanh N bị té văng khỏi xe, đập đầu vào bờ kè của hồ An Hải dẫn đến tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn như sau:

Đoạn đường Hoàng Phi Yến thuộc Khu 3, huyện Côn Đảo, mặt đường bê tông nhựa, rộng 06 mét, mặt đường phẳng, không có chướng ngại vật. Đoạn đường hơi cong, tầm nhìn hoàn toàn bình thường không bị che khuất. Hai bên lề đường có đất đá và cây cỏ mọc tự nhiên, có cọc tiêu hai bên lề đường.

Điểm mốc là trụ điện số TĐLT 7.5TU (5). Chọn lề chuẩn là lề đường bên trái đường Hoàng Phi Yến theo hướng đi từ ngã ba đường Nguyễn Đức Thuận đi miếu An Sơn.

Dấu vết để lại hiện trường:

+ (1) bụi cây mọc tự nhiên bên lề đường bên trái đường Hoàng Phi Yến bị gãy một phần, là điểm đụng đầu tiên, cách lề chuẩn 1,1m, cách cọc tiêu (2) 2,4m.

+ (2) cọc tiêu trên lề đường bị gãy đổ hoàn toàn, cách lề chuẩn 1,1m.

+ (3) vết cày đứt đoạn dài 5,7 mét để lại trên thành hồ An Hải, đầu vết cày cách lề chuẩn 1,6m, cách cọc tiêu (2) 5,4m; cuối vết cày cách lề chuẩn 4,1m, cách điểm mốc (5) 11,7m.

+ (4) xe mô tô 72L1-002.44 sau tai nạn ngã về bên trái, nằm dưới mặt nước hồ An Hải, đầu xe hướng về miếu An Sơn, đuôi và thân xe chìm hẳn dưới nước, đầu xe nổi trên mặt nước. Trục bánh sau xe mô tô 72L1-002.44 cách lề chuẩn 5,6m; trục bánh trước cách lề chuẩn 5,1m, cách điểm cuối vết cày (3) là 1,2m, cách điểm mốc 12,7m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô 72L1-002.44:

+ Xe mô tô 72L1-002.44 nhãn hiệu Hon da, màu sơn đen - bạc loại xe hai bánh, số máy: C52E-4119744; số khung: 5217CY102884. Giấy tờ đăng ký sở hữu: Bùi Minh T, địa chỉ: Khu 5, huyện Côn Đảo, số CMND: 273519779.

+ Sau tai nạn: bánh trước bị lệch sang bên trái; gương chiếu hậu bên trái bị vỡ ½ (một phần hai); phần dưới yếm chắn gió bên phải bị vỡ kích thước 0,27 x 0,05m, cách mặt đất 0,25m; gác chân bên trái, cần số và chống xe cong gập về sau; cổ bộ phận giảm thanh (cổ pô) gãy rời; một phần lốc máy tại vị trí đóng số máy bị vỡ kích thước 0,05 x 0,05m.

Bản kết luận giám định pháp y số 319/PC54-Đ4, ngày 06-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT, xác định: Văn Thanh N chết do chấn thương

sọ não: Vỡ-nứt sọ, dập não. Vật tác động gây chấn thương sọ não là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ sau ra trước.

Trong máu tử thi Văn Thanh N tìm thấy Ethanol-nồng độ 1.2 g/l (một phết hai gam/ lít).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Danh T vào lúc 08 giờ 44 phút ngày 04-11-2017 bằng máy đo chuyên dùng của Cảnh sát giao thông ghi nhận kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở của Danh T là: 0,447 mg/L.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, triệu tập lấy lời khai những người có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Danh T điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 trong tình trạng say do uống rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến không làm chủ tay lái, tự té gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết một người. Hành vi của T vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 07/KSĐT ngày 30-5-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Danh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Danh T từ 05 đến 06 năm tù và tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là: Trả lại cho ông Bùi Minh T 01 xe máy biển số 72L1-002.44.

Bị cáo Danh T tại phần tranh luận thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo về hành vi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe máy trong tình trạng say do uống rượu, bia nên không làm chủ tay lái, tự té gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết một người là đúng người, đúng tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa ngày hôm nay, một lần nữa bị cáo Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04-11-2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 phía sau chở theo Văn Thanh N và Nguyễn Trường G lưu thông trên đường Hoàng Phi Yến theo hướng từ Ngã ba đường Nguyễn Đức Thuận về miếu An Sơn. Khi đi đến đoạn đường qua hồ An Hải, thuộc Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, do lúc này bị cáo T đã có uống rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 lao xuống hồ An Hải, làm cho Văn Thanh N bị té văng khỏi xe, đập đầu vào bờ kè hồ An Hải dẫn đên tử vong.

1.1. Kết luận giám định pháp y số: 319/PC54-Đ4, ngày 06-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT xác định: Văn Thanh N chết do chấn thương sọ não: Vỡ-nứt sọ, dập não. Vật tác động gây chấn thương sọ não là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ sau ra trước.

1.2. Trong máu tử thi Văn Thanh N tìm thấy Ethanol-nồng độ 1,2 g/l (một phết hai gam/ lít).

1.3. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Danh T vào lúc 08 giờ 44 phút ngày 04-11-2017 bằng máy đo chuyên dùng của Cảnh sát giao thông ghi nhận kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở của Danh T là: 0,447 mg/l.

1.4. Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, triệu tập lấy lời khai những người có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển xe mô tô 72L1-002.44 trong tình trạng say do uống rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến không làm chủ tay lái, tự té gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết một người. Hành vi của T vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Côn Đảo, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, điều khiển xe máy trong tình trạng say do uống rượu, bia và không có giấy phép lái xe, chở ba người nên không làm chủ được tay lái đã gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân Thành phố Vũng Tàu kết án, bị xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đó đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Danh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về trình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo T là người dân tộc Khơ Me, là dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý nằm ngoài ý thức của bị cáo, đồng thời cũng do một phần lỗi của người bị hại anh N và anh G, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà S số tiền là 50.000.000đ, bà Lâm Ngọc S xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[5] Kiểm sát viên tại phiên tòa: ông Nguyễn Duy Thạch đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Danh T từ 05 đến 06 năm tù là hơi cao. Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Văn Thanh D, bà Lâm Ngọc S: Ngày 12-4-2018, ông bà có đơn yêu cầu bị cáo Danh T bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền hòm (hàng gương), thuê xe chuyên chở 45.000.000đ, tiền xây mã, tiền ăn uống phục vụ ma chay 55.000.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Văn Kim C 50.000.000đ, Tổng công 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng),

tại phiên tòa bà Lâm Ngọc S không có yêu cầu bị cáo Danh T phải bồi thường thiệt hại, mà có ý kiến là bị cáo tự nguyện bồi bường bao nhiêu thì bà S cũng đồng ý.

6.2. Tại phiên tòa bị cáo Danh T đã tự nguyện bồi thường số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông D, bà S, các khoản tiền chi phí ma chay, tiền cấp dưỡng nuôi cháu C. Bà S đồng ý với sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T và bà S người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau:

7.1. Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 72L1-002.44, là phương tiện bị cáo T điều khiển và gây ra vụ tai nạn giao thông. Qua điều tra xác định, chiếc xe này do ông Bùi Minh T đứng tên trong giấy đăng ký xe. Chị Nguyễn Thị Mỹ X khai nhận, chiếc xe này chị X đã mua lại của ông T vào năm 2013 nhưng khi mua hai bên chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Hiện nay ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập ông T để làm việc được. Sau khi mua xe chị X cho bà ngoại của mình Nguyễn Thị Lệ H làm phương tiện đi lại, vào ngày 02-11-2017 bà H cho Văn Thanh N mượn xe máy biển số 72L1-002.44 để đi, sau đó Nam đưa cho T điều khiển xe và gây tai nạn giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô biển số 72L1-002.44 là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của ông T. Vì vậy, nên giao chiếc xe nêu trên cho ông Bùi Minh T là có cơ sở nên được chấp nhận và cấm ông T trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật không được chuyển dịch (chuyển nhượng) cho người khác. Trong thời hạn 12 tháng nếu có phát sinh tranh chấp chiếc xe máy nêu trên các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

7.2. Trả lại cho ông Bùi Minh T 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 72L1-002.44, số máy C52E-4119744, số khung 5217CY102884.

[8] Đối với hành vi bị cáo Danh T cùng với Văn Thanh N và Nguyễn Trường G rủ nhau đi trộm cắp để lấy trộm tiền đi nhậu tiếp, do tại thời điểm đó N là người trực tiếp vào móc túi lấy trộm tiền, T và G là người đứng bên ngoài. Hiện nay Văn Thanh N đã chết, do đó không xác định được tại thời điểm đó N đã lấy trộm được tiền hay chưa, số tiền cụ thể là bao nhiêu nên không có căn cứ để xử lý đối với Danh T và Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Danh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Danh T 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-02-2018.

[2] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của bị cáo Danh T và người đại diện ủy quyền bà Lâm Ngọc S là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Buộc bị cáo Danh T phải bồi thường số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông Văn Thanh D, bà Lâm Ngọc S.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Bùi Minh T 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 72L1-002.44, số máy C52E-4119744, số khung 5217CY102884 (Xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, không có giấy đăng ký xe, xe không có gương chiếu hậu). Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/BB/18 ngày 30-5-2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh (PGĐKT);
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (02 bản);
- CCTHADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.